

BÁC HỒ SUỐT ĐỜI VÌ CON NGƯỜI

PGS.TS. Lê Văn Quán

Lỗ Tấn - nhà đại văn hào Trung Quốc có câu nói mang ý nghĩa triết lý sâu sắc: "Mặt đất khi xưa vốn không có đường đi, người ta đi mãi thành đường". Đúng là người ta đi lại mãi thì thành đường. Nhưng cái buổi ban đầu, trên mặt đất cây cối rậm rạp, đầy chông gai, rần rết, giữa không gian vũ trụ mây mù bao phủ, con người bước chân ra khỏi nhà đã thấp thỏm, lo âu, khi màn đêm buông xuống, chưa kịp trở về nhà đã quên mất lối. Hướng hồ, đi tìm đường cứu nước, tìm chân lý còn gian khổ, khó khăn biết chừng nào, giữa lúc đất nước bị thực dân Pháp thống trị, ở cái thời "chính sách hà khắc còn hung ác hơn hổ", người dân Việt Nam đi ra khỏi làng khó mà qua được con mắt rình mò, theo dõi của bọn cường hào quan lại được thực dân Pháp nuôi dưỡng làm tay sai cho chúng. Hề nghi ngờ người nào là chúng bắt bớ dọa nạt, tra hỏi, đánh đập, gồng cùm..., nếu chúng biết anh là cộng sản thì không những anh mà cả họ hàng ruột thịt đều phải chịu liên lụy. Thế mà, năm 1910, Bác Hồ từ bỏ Trường Quốc học Huế, ra đi tìm đường cứu nước. Vốn xuất thân trong một gia đình nhà Nho nghèo, Bác thừa hiểu cái lễ sống của con người "học không biết chán, dạy không biết mỏi", cũng như "hiếu học" là lễ sống quý báu để nên người. Nhưng Bác xác định: "học là để làm người", "học là để phục vụ nhân dân", chứ không phải để dùi mài kinh sử, thi đỗ làm quan để hưởng bổng lộc, được mọi người kính nể, trong khi đất nước, dân chúng lâm than, đau khổ dưới gót giày của chế độ thực dân nô lệ. Bác từ bỏ lối suy nghĩ của hủ Nho: "Nhất tử thu quân ngẫu, toàn gia tế thiên lộc". Nghĩa là: một người con mà làm nên, được vua dùng thì cả nhà được nhờ ăn lộc trời. Vì người đi học thi đỗ thì "một người làm quan cả họ được nhờ." (1)

Vào Sài Gòn, năm sau, Bác vượt trùng dương đi khắp năm châu bốn biển chịu bao nổi đắng cay, vất vả, nguy hiểm. Người làm trên mười nghề khác nhau để kiếm sống và đã phải thay tên đổi họ nhiều

lấn để che mắt bọn mặt thám đế quốc. Bác ra đi, tìm đường cứu nước vì Việt Nam độc lập, vì thế giới hoà bình, vì loài người tự do, dân chủ và bình đẳng. Chính vì thế, Bác là một trong những người sáng lập Đảng cộng sản Pháp, không phải chỉ là vì nhân dân Việt Nam, mà là vì nhân dân Pháp, nhân dân lao động Pháp, nhân dân các dân tộc thuộc địa. Người xúc động trước nỗi khổ cực của những người lao động da trắng, da vàng, da đen, da màu. J.Stentlon - nhà sử học Mỹ đã viết: "Nguyễn Tất Thành đi đến New York cũng đã đến chiêm ngưỡng tượng thần Tự Do. Mọi chính khách sau khi đến tham quan thần Tự Do đều ghi cảm tưởng bằng những lời ca ngợi ngôi sao toả sáng trên vòng nguyệt quế là ánh sáng tự do. Duy chỉ có Nguyễn Tất Thành đến xem thần Tự Do, nhưng chỉ nhìn dưới chân tượng và ghi: "Ánh sáng trên đầu thần Tự Do toả rộng khắp trời xanh, còn dưới chân tượng thần Tự Do thì người da đen đang bị chà đạp, số phận người phụ nữ bị chà đạp. Bao giờ người da đen được bình đẳng với người da trắng? Bao giờ có sự bình đẳng giữa các dân tộc? Và bao giờ người phụ nữ được bình đẳng với nam giới?"

Nguyễn Tất Thành nhìn số phận con người, không chiêm ngưỡng hào quang toả sáng từ bức tượng thần Tự Do. Chính vì thế mà hôm nay tôi đến đây tìm đến con người này - Hồ Chí Minh, để xem giữa lời nói và việc làm của Người có tương phản không?

Hồ Chí Minh quả thật là con người nói và đi đôi với làm. Tôi đã vào nhà ở của Người, lục tìm của riêng của Người. Người không có của riêng.

Hồ Chí Minh là một người cộng sản vĩ đại, là một siêu nhân. Người càng vĩ đại hơn ở chỗ, Người là một con người bình thường, sống hoà lẫn trong cuộc sống của xã hội, chứ không siêu phàm."(2)

Bước chân ra đi của Người là như thế đấy. Đúng, Bác đã đi khắp thế giới, trên các con tàu, làm bồi bàn để có điều kiện đấu tranh cho nhân dân Việt Nam thoát khỏi vòng nô lệ. Bác đến làm việc ở các khách sạn để tiếp xúc được với nhiều chính khách, để họ hiểu về Bác, hiểu về con người Việt Nam đang trong vòng lầm than đau khổ, thân xác con người Việt Nam đang bị chà đạp bởi những sưu cao thuế nặng.

và nói cho nhân dân thế giới biết, thực dân Pháp mở mang khai hóa cho nhân dân Việt Nam bằng lưỡi lê và họng súng.

Ở bất cứ nơi nào, Bác sống và làm việc là để đấu tranh giải phóng loài người cần lao thoát khỏi ách áp bức, bóc lột của chủ nghĩa tư bản đế quốc. Ngày Bác mất, tác giả Montaron viết trên báo *Băng chứng Thiên chúa giáo*: "Cụ Hồ Chí Minh là một trong những chiến sĩ đấu tiên của thế giới thứ ba, của các dân tộc nghèo đói thèm khát một cuộc sống cho ra con người." (3) Nguồn sức mạnh của Bác Hồ chính là vì con người. Suốt cả cuộc đời Bác chỉ có một mối lo: lo sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Bác Hồ là tinh hoa của mọi thời đại. Một người mà nhân dân cần lao trên thế giới mãi mãi nhớ đến như một nhà nhân đạo chủ nghĩa vĩ đại. Người mong cho mọi người cần lao trên trái đất không phân biệt màu da, sắc tộc để đến với nhau trong tình anh em "Bốn biển một nhà". Vì vậy, Bác thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa nhằm tập hợp mặt trận chống chủ nghĩa thực dân trên khắp thế giới và mở rộng sự liên minh quốc tế. Tiếp theo Hội Liên hiệp thuộc địa, Bác là một trong những người có công lao ra tờ báo "*Người cùng khổ*", cơ quan ngôn luận và đấu tranh của Hội Liên hiệp thuộc địa.

Theo Thu Trang: "Nguyễn Ái Quốc là người viết rất nhiều về vấn đề thuộc địa và cơ bản là tố cáo bọn thực dân da trắng. Tinh thần quốc tế được đề cao. Người đã viết nhiều bài về thuộc địa Châu Phi." (4)

Bác Hồ suốt đời vì con người nhưng không phải chỉ thuần túy quan tâm đến đời sống con người, mà điều quan trọng nhất là Bác tôn trọng quyền con người. Dưới chế độ phong kiến thì con người hoàn toàn bị ràng buộc bởi lễ giáo phong kiến. Ngay cả đến giai cấp tư sản cũng không thực hiện được quyền bình đẳng, quyền tự do thực sự của mỗi người, và vì thế trong xã hội tư bản cũng không có mối quan hệ khăng khít giữa quyền tự do cá nhân của mỗi người với quyền bình đẳng, quyền tự do của dân tộc. Điều đó càng bộc lộ rõ, với giai cấp tư sản, chỉ có tự do cá nhân, chứ không bao giờ có tự do thật sự cho tập thể, cho cộng đồng dân tộc, cho đa số nhân dân lao động. Bác Hồ đã thấy sự hạn chế của tự do tư sản và nêu ra quan điểm mới về tự do dân chủ, tự do trong thể chế liên hợp, phát triển quyền cá nhân thành

quyền dân tộc. Đúng như Mác và Ăngghen đã nói: "Thay cho xã hội tư sản cũ với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, thì mỗi thể chế liên hợp xuất hiện, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người." (5)

Phát triển quyền cá nhân thành quyền dân tộc, chính là Bác đã nêu ra sự thống nhất giữa cá nhân, như những thành viên xã hội với tập thể, như cộng đồng liên hợp trong một xã hội thống nhất. Nếu mọi người sinh ra có quyền bình đẳng, thì tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng. Điều này càng chứng tỏ tình yêu thương con người của Bác đã vượt ra khỏi phạm vi nhỏ hẹp của dân tộc.

Bác rất hiểu bản tính của con người, nhất là đối với cán bộ, Bác luôn nhắc cán bộ phải gương mẫu, phải có lương tâm vì con người. Bác nói: "Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của dút..." (6)

Đúng như vậy, con người trong cuộc sống hiện thực vô cùng phức tạp, mỗi người đều có một thế giới nội tâm vô cùng phong phú và biến đổi khôn lường, có lối sống, phẩm cách và tính tình riêng của mỗi người, có cả ưu điểm và khuyết điểm, có lúc tỏ ra có hành vi thiện, có khi lại phạm vào một số sai lầm, thậm chí phạm tội. Nghiên cứu về bản tính con người là một học vấn rất cao siêu. Các nhà triết học nói thiện và nói ác đều không phải là quy kết một cách miễn cưỡng con người vô cùng phức tạp thành một hai mô thức giản đơn. Họ đều nhìn thấy toàn bộ tính phong phú, tính phức tạp và tính có thể biến đổi của tính người. Mỗi con người đều có tính thiện, chỉ cần luôn luôn tu dưỡng thêm về tính thiện, thì có thể trở thành người có đạo đức, bất cứ người nào, kể cả những người đã từng làm việc xấu, cũng đều có khả năng trở thành người lương thiện. Do đó, tất cả mọi người trong xã hội đều bình đẳng về mặt tinh thần, cho nên người ta không có lý tự ty. Ngày xưa, Mạnh Tử cho rằng "nhân giai khả dĩ vi Nghiêu Thuấn" (7) - (Người ta đều có thể là Nghiêu, Thuấn), do đó, mọi người không nên tự đánh mất mình, cần có chí khí, có lòng tin, qua tu dưỡng sẽ trở thành người có đạo đức. Mọi người về mặt tinh thần đã bình đẳng, thế

thì, con người nên duy trì nhân cách của mình, sống với nhau cần tôn trọng lẫn nhau.

Bản tâm con người tức là tính thiện, là lương tri của con người, vì nó là tiêu chuẩn của mọi người để phân định phải trái, thiện ác, tốt xấu. Điều Bác Hồ nhắc nhở chúng ta chính là ở chỗ đó, là vì con người, tôn trọng con người.

Làm cách mạng là để giải phóng con người, thực hiện quyền bình đẳng. Điều mà xưa nay ai cũng biết, trong xã hội đẳng cấp của chế độ nô lệ, chế độ phong kiến, phụ nữ bị coi thường. Nho giáo rất đề cao đạo đức, nhưng lại coi thường phụ nữ, Khổng Tử - người đại biểu của học phái Nho gia có đến ba ngàn học trò, trong đó, không có một phụ nữ. Trong sách Luận ngữ, Thiên Dương hóa, Khổng Tử nói: "Duy nữ tử dữ tiểu nhân vi nan dưỡng dã, cận chi tắc tốn, viễn chi tắc oán?" - (chỉ có con gái và tiểu nhân là khó nuôi dạy, gần thì họ nhờn, xa thì họ hờn.)

Chế độ một vợ một chồng chỉ là sự trói buộc người phụ nữ, còn nam giới thực tế không có sự ràng buộc ấy. Chẳng hạn, người con gái lấy chồng không sinh đẻ, chẳng những bị xã hội coi khinh mà còn có lý do để người chồng ruồng bỏ. Chế độ một vợ một chồng chỉ đối với phụ nữ, còn nam giới thì: "Đắc thiếp, dĩ kỳ tử, vô cữu." - (Gặp được nàng hầu để sinh con cái với mình, không có lỗi), (Chu Dịch, quẻ Đỉnh, hào 1, âm).

Người phụ nữ trọn đời chỉ có một chồng. Khi chồng còn sống, mặc dù bị bạc đãi nhưng người vợ vẫn không bỏ để lấy chồng khác. Khi chồng chết, người vợ vẫn không tái giá. Nếu người vợ không thực hiện được điều đó, tức là trái với đạo đức, bị dư luận xã hội lên án. Trong xã hội phong kiến, người phụ nữ ở nhà theo cha, lấy chồng theo chồng, chồng chết không đi lấy chồng khác, như vậy được gọi là "trình tiết", "thủ tiết". Đó là sợi dây phong kiến trói buộc người phụ nữ. Trọng trai khinh gái là một thói xấu, nó ăn sâu trong đầu óc của mọi người, mọi gia đình, mọi tầng lớp xã hội, cho nên Bác luôn quan tâm đến quyền bình đẳng của phụ nữ. Trong thư gửi phụ nữ toàn quốc, nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày Quốc tế phụ nữ, Bác viết:

"Đảng và Chính phủ ta luôn luôn chú ý nâng cao địa vị phụ nữ. Hiến pháp định rõ "nam nữ bình đẳng" và luật lấy vợ lấy chồng, v.v... đều nhằm mục đích ấy." (8)

Tại hội nghị cán bộ thảo luận Dự thảo Luật hôn nhân và gia đình, Bác nói: "Nói phụ nữ là nói phần nửa xã hội. Nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người. Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa." (9)

Bác nhận trọng trách làm Chủ tịch nước cũng là vì nhân dân, vì con người. Bác nói:

"Chính phủ, từ Hồ Chủ tịch cho đến các vị uỷ ban đây, rồi các bộ trưởng, đến các cán bộ thôn, xã gọi là chính quyền, gọi là chính phủ, đều là đầy tớ của nhân dân. Không phải như khi trước nói là hoàng đế, bệ hạ, rồi có những quan này, quan khác cao cao tại thượng." (10)

Ngay trong phiên họp thứ nhất của Chính phủ cách mạng, với trọng trách là Chủ tịch nước, Bác đề xuất nhiệm vụ cấp bách là: "chống giặc đói", "chống giặc đói". Bác kêu gọi: "Lúc chúng ta nâng bát cơm ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi xin đề nghị với đồng bào cả nước, và tôi xin thực hành trước: cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ), để cứu dân nghèo. Như vậy, thì những người nghèo sẽ có bữa rau, bữa cháo để chờ mùa lúa năm sau, khỏi đến nói chết đói. Tôi chắc rằng đồng bào ta ai cũng sẵn lòng cứu khổ, cứu nạn, mà hàng hải hưởng ứng lời đề nghị nói trên ..." (11)

Những lời kêu gọi "cứu đói", "xoá nạn mù chữ" đã trở thành công việc thiết thực hằng ngày trong cuộc sống của mỗi người dân. Người ta sinh ra ở đời là phải có cơm ăn áo mặc và được học hành, đó là yêu cầu tối thiểu của con người. Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, mỗi người trong gia đình thực hành hũ gạo tiết kiệm. Những lớp học bình dân học vụ ra đời, người biết chữ dạy cho người không biết chữ, phát triển thành một cao trào trong cơ quan và xóm làng. Rõ ràng, Bác Hồ đã hô hào mọi người dân Việt Nam phải biết tự cứu lấy mình, cứu

CHỦ THÍCH

- (1) Hồ Chí Minh toàn tập. NXB Sự thật, tập 7, tr.679 - 680.
- (2) J.Stentlon - nhà Sử học Mỹ, "Hồ Chí Minh là nhân cách thời đại", Phụ nữ Thủ Đức, số đặc biệt tết Bình Tý, 1996, tr.5.
- (3) Lao động xã hội, Chủ nhật, số 7, ngày 18/05/1997.
- (4) Thu Trang, *Nguyễn Ái Quốc tại Paris 1917 - 192*. NXB Thông tin lý luận. Hà Nội, 1989, tr.187.
- (5) C. Mác - Ph. Ăngghen tuyển tập, tập 1. NXB Sự thật, 1963, tr.49.
- (6) Hồ Chí Minh, sdd, tập 5, tr.244.
- (7) Mạnh Tử, Cao Tử hạ.
- (8) Hồ Chí Minh, sdd, tập 8, tr.664.
- (9) Hồ Chí Minh, sdd, tập 8, tr.498.
- (10) Hồ Chí Minh, sdd, tập 7, tr.654.
- (11) Hồ Chí Minh. NXB Chính trị Quốc gia, tập 4, tr.31.